

Án số: 12/2020/HSST  
Ngày 16/03/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MỸ, TỈNH HUNG YÊN**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Trung Kiên.

**Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Kiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên tòa:**  
Bà Lê Thị Nhung – Kiểm sát viên.

Trong ngày 16/03/2020, tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ - tỉnh Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự thụ lý số 13/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 03 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 03 năm 2020 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Đình T, sinh năm 1998. Có mặt**

Sinh, trú quán: thôn T, xã X, huyện A, tỉnh Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Công nhân. Trình độ học vấn: 12/12.

Họ tên bố: Nguyễn Đình M. Sinh năm: 1978. Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Họ tên mẹ: Đoàn Thị N. Sinh năm 1981. Nghề nghiệp: Làm ruộng

Gia đình có 2 anh em, T là con thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: không.

Vợ, con: chưa có.

T bị tạm giữ từ ngày 29/12/2019 đến ngày 04/01/2020. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

**2. Nguyễn Đình V, sinh năm 1998. Có mặt**

Sinh, trú quán: thôn T, xã X, huyện A, tỉnh Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Công nhân. Trình độ học vấn: 12/12

Họ tên bố: Nguyễn Đình M. Sinh năm: 1970. Nghề nghiệp: Làm ruộng

Họ tên mẹ: Đoàn Thị C. Sinh năm 1975. Nghề nghiệp: Làm ruộng

Gia đình có 3 chị em, V là con thứ hai.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: không.

V bị tạm giữ từ ngày 29/12/2019 đến ngày 04/01/2020. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

**\* Người làm chứng:**

- Ông Nguyễn Đình M, Sinh năm 1970. *Có mặt*

- Ông Nguyễn Đình M, Sinh năm 1978. *Có mặt*

Đều trú tại: thôn T, xã X, huyện A, tỉnh Hưng Yên.

- Ông Lương Văn T, Sinh năm 1962. *Vắng mặt*

Trú tại: Bản D, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

- Anh Đặng Đức P, Sinh năm 1987. *Vắng mặt*

Trú tại: thôn Y, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đình V, sinh năm 1998 ở thôn T, xã X, huyện A, tỉnh Hưng Yên có nhu cầu mua pháo nổ về đốt và có quen biết một người đàn ông bán pháo (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) có nickname là “Nguyễn Hào” qua mạng xã hội Zalo. Ngày 29/12/2019, V dùng tài khoản Zalo “Công V” của V đặt mua 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) pháo nổ (loại pháo trứng) của “Nguyễn Hào” qua mạng xã hội Zalo, hai bên thỏa thuận giao dịch pháo vào tối ngày 29/12/2019 tại xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Sau đó, V nhắn tin từ tài khoản messenger “Công V” và gọi từ số điện thoại 0366.922.513 của V vào tài khoản messenger “Nguyễn Đình T” và số điện thoại 0327.218.386 của Nguyễn Đình T, sinh năm 1998 ở cùng thôn rủ mỗi người góp 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) để mua pháo nổ về chia nhau đốt thì T đồng ý. Đến khoảng 20 giờ 20 phút cùng ngày, T gọi điện cho V hẹn gặp nhau tại quán Trà chanh bụi phố ở thị trấn A, huyện A, tỉnh Hưng Yên để cùng nhau đi mua pháo nổ. Khi T đến cửa quán, V đưa cho T số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) để mua pháo. Sau đó, V gọi điện từ số điện thoại 0366.922.513 vào số điện thoại 0397.148.194 của “Nguyễn Hào” hẹn gặp nhau tại ngã tư Cống Tráng thuộc địa phận xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên để giao dịch pháo; rồi V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu đỏ đen, BKS: 89B1-735.97 là xe do ông Nguyễn Đình M, sinh năm 1970 ở cùng thôn (ông M là bố của V) mua để V lấy phương tiện đi làm, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, BKS: 12K7-8476 là xe T mượn của ông Nguyễn Đình M, sinh năm 1978 ở cùng thôn (ông M là bố của T) đi đến điểm hẹn. Đến nơi, V gọi điện cho “Nguyễn Hào”, một lúc sau “Nguyễn Hào” điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, không rõ BKS đến và bảo V, T tiếp tục đợi để “Nguyễn Hào” đi lấy pháo nổ. Khoảng 15 phút sau, “Nguyễn Hào” quay lại dẫn V, T đến bãi đất trống ở thôn L, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên để giao dịch. Tại đây, “Nguyễn Hào” hỏi V “tiền đâu” thì V có hỏi lại “pháo đâu”; Nguyễn Hào chỉ tay về phía bao tải dừa màu vàng có in hình con gà và in chữ “Jasmine Rice” cách chỗ “Nguyễn Hào”, V, T đứng khoảng 03m. Thấy vậy, T dùng tay phải đưa cho “Nguyễn Hào” số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), “Nguyễn Hào” nhận tiền rồi bỏ đi. V, T tiến lại phía bao tải dừa, T dùng tay phải sờ bên ngoài vỏ bao thấy có các vật thể hình trụ tròn bên trong nên biết trong bao tải là pháo nổ (loại pháo trứng), rồi T dùng tay phải xách bao tải, tay trái đỡ ở dưới bên, đặt lên giá để hàng giữa khung xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, BKS: 12K7-8476. Sau đó, V và T mỗi người điều khiển một xe mô tô đi về. Khi

đi đến đoạn đường thôn L, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên thì bị lực lượng Công an huyện Yên Mỹ kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: thu tại phần giá đỡ của xe mô tô biển số 12K7 – 8476 do Nguyễn Đình T điều khiển 01 bao tải chứa gạo màu vàng kích thước (70x40)cm, in hình con gà, có chữ Jasmine Rice, bên trong có 10 túi nilon màu trắng, 01 túi nilon màu đen, 01 túi nilon màu xanh, bên trong 12 túi này có chứa 197 vật hình trụ cầu được niêm phong tất cả vào thùng bìa carton kí hiệu M1, T cùng V góp tiền mua chung để về sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, biển số 12K7-8476; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ đen biển số 89B1- 735.97; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu ghi xám, lắp 01 sim số 0327218386; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus màu trắng hồng lắp 01 sim số 0366922513; 01 ví da màu đen bên trong có 01 căn cước công dân tên Nguyễn Đình T, 01 đăng ký xe mô tô Honda Dream biển số 12K7-8476 và số tiền 3.200.000 đồng; 01 ví da màu nâu bên trong có 01 chứng minh nhân dân tên Nguyễn Đình V, 01 đăng ký xe mô tô Honda Airblade biển số 89B1-735.97 và số tiền 260.000 đồng.

Ngày 30/12/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Mỹ đã ra và thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của T và V, nhưng đều không phát hiện thu giữ gì.

Tại Bản kết luận giám định số 15/PC09 ngày 30/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu vật trong niêm phong ký hiệu M1, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (Có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ). Có tổng khối lượng là: 7,2 kg (Bảy phẩy hai kilôgam).

Quá trình điều tra, T và V đều đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 12K7-8476 do T điều khiển là của anh Nguyễn Đình M sinh năm 1978 ở thôn T, xã X, huyện A, tỉnh Hưng Yên (bố đẻ của T), anh M không biết T sử dụng xe vào việc phạm tội. Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Mỹ đã trả lại chiếc xe mô tô và các giấy tờ có liên quan cho anh M.

Xe mô tô biển số 89B1-73597 do V điều khiển là của anh Nguyễn Đình M sinh năm 1970 ở thôn T, xã X, huyện A, tỉnh Hưng Yên (bố đẻ của V), anh M không biết V sử dụng xe vào việc phạm tội. Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Mỹ đã trả lại chiếc xe mô tô và các giấy tờ có liên quan cho anh M.

Đối với người đàn ông bán pháo nổ cho V và T, quá trình xác minh chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ-VKS-YM ngày 05/03/2020 của Viện kiểm sát huyện Yên Mỹ đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình T và Nguyễn Đình V về tội Tàng trữ hàng cấm theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

#### **Tại phiên tòa hôm nay:**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên tòa có quan điểm xác định sự vắng mặt của một số người làm chứng tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử các bị cáo nên đề nghị tiếp tục xét xử vụ án. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố; Sau khi phân tích, đánh giá, tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội

đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình T và Nguyễn Đình V phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”.

Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 và khoản 2 Điều 65; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Đình T và Nguyễn Đình V mỗi bị cáo từ 07 đến 10 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 08 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo cho UBND xã nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy: 01 hộp bằng bìa carton và 6,8kg pháo nổ đựng bên trong.

Tịch thu cho bán đấu giá sung ngân sách Nhà nước đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus màu trắng hồng đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu ghi xám đã qua sử dụng. Đối với 02 sim bên trong hai chiếc điện thoại cho tiêu hủy.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đình T 01 chiếc ví giả da màu đen và số tiền 3.200.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đình V 01 chiếc ví giả da màu nâu và số tiền 260.000 đồng.

- Bị cáo T và V đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Các bị cáo đều có ý kiến đề nghị tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt những người tham gia tố tụng khác và xin được hưởng án treo để cải tạo tại địa phương.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mỹ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa: Các bị cáo và đại diện VKSND huyện Yên Mỹ đều có đề nghị tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt một số người làm chứng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng: Những người làm chứng vắng mặt đều đã có đầy đủ lời khai và sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử các bị cáo. Vì vậy, việc tiếp tục xét xử vụ án là hoàn toàn phù hợp với quy định pháp luật.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của những người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 10 phút ngày 29/12/2019, tại đường thôn L, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Nguyễn Đình T, sinh năm 1998 và Nguyễn Đình V, sinh năm 1998 đều ở thôn T, xã X, huyện A, tỉnh Hưng Yên đang có hành vi tàng trữ trái phép 7,2 kg pháo nổ mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Do đó, Viện kiểm sát huyện Yên Mỹ truy tố các bị cáo về tội “ *Tàng trữ hàng cấm*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Trong vụ án này, các bị cáo cùng nhau đồng phạm thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là người thực hành nên có vai trò ngang nhau.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về quản lý kinh tế, pháo nổ là một trong các loại hàng hóa Nhà nước nghiêm cấm tàng trữ, mua bán, vận chuyển. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ hàng cấm là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần phải có một hình phạt tương xứng với hành vi của các bị cáo.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng xem xét đến tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đó là: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Các bị cáo đã thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải.

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát giáo dục một thời gian cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đáp ứng được yêu cầu phòng ngừa tội phạm nói chung, cũng như thể hiện tính nhân đạo, sự khoan hồng của pháp luật.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với 6,8kg pháo nổ hoàn lại sau giám định được niêm phong trong thùng bìa carton là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu cho tiêu hủy; Đối với 01 ví giả da màu đen, số tiền 3.200.000đ thu của bị cáo T và 01 ví giả da màu nâu, số tiền 260.000đ thu của bị cáo V không liên quan đến tội phạm nên sẽ trả lại cho các bị cáo; Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus màu trắng hồng đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu ghi xám đã qua sử dụng thu giữ của các bị cáo, có sử dụng liên lạc liên quan đến hành vi phạm tội nên sẽ cho tịch thu cho bán đấu giá sung ngân sách Nhà nước, 02 sim bên trong không còn giá trị sử dụng cho tiêu hủy.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên.

## QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình T và Nguyễn Đình V phạm tội “*Tàng trữ hàng cấm*”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 và khoản 2 Điều 65; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Đình T và Nguyễn Đình V mỗi bị cáo 07 (bảy) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện A, tỉnh Hưng Yên nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy: 01 hộp bằng bìa carton và 6,8kg pháo nổ đựng bên trong.

Tịch thu cho bán đấu giá sung ngân sách Nhà nước đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus màu trắng hồng đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu ghi xám đã qua sử dụng. Đối với 02 sim bên trong hai chiếc điện thoại cho tiêu hủy.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đình T 01 chiếc ví giả da màu đen và số tiền 3.200.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đình V 01 chiếc ví giả da màu nâu và số tiền 260.000 đồng.

(*Tình trạng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Yên Mỹ và Chi cục thi hành án huyện Yên Mỹ ngày 13/03/2020*).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Buộc các bị cáo mỗi người phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Hưng Yên
- VKSND huyện Yên Mỹ.
- Chi cục THA dân sự huyện Yên Mỹ.
- Công an huyện Yên Mỹ.
- Người TGT.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trung Kiên